

Số: ~~1047~~ QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển
và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh đến năm 2020
và định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ Quy
định về Quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày
31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý
chất thải y tế;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-
STNMT ngày 18/01/2017 và đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 383/SYT-
KHTC ngày 06/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu gom, vận
chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định
hướng đến năm 2025.

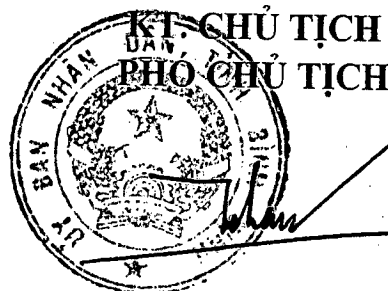
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành,
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TNMT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K14, K15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Châu

KẾ HOẠCH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1047/QĐ~~-UBND ngày ~~27~~03/2017 của UBND tỉnh)

I. Phạm vi, đối tượng, mục đích và yêu cầu

1. Phạm vi

Kế hoạch này áp dụng cho hoạt động quản lý chất thải rắn nguy hại lây nhiễm phát sinh từ hoạt động y tế (sau đây gọi là chất thải y tế nguy hại) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng

Kế hoạch này áp dụng đối với:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định có hoạt động vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định có phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*trừ phòng khám bác sĩ gia đình; phòng chẩn trị y học cổ truyền; cơ sở dịch vụ đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; chăm sóc sức khỏe tại nhà; cơ sở dịch vụ vận chuyển người bệnh; cơ sở dịch vụ kính thuốc; cơ sở dịch vụ làm răng giả; y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức*); cơ sở y tế dự phòng; cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu có thực hiện các xét nghiệm về y học.

3. Mục đích

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý chất thải y tế nguy hại, đảm bảo hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bình Định được thực hiện thống nhất và theo đúng quy định, góp phần vào việc bảo vệ môi trường.

4. Yêu cầu

Đảm bảo 100% chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định được thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

II. Nội dung Kế hoạch

1. Giai đoạn từ năm 2017 – 2020

Duy trì đồng thời 03 mô hình xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, bao gồm mô hình cụm cơ sở y tế, mô hình tự xử lý và mô hình tập trung, trong đó mô hình cụm cơ sở y tế được ưu tiên thực hiện.

1.1. Mô hình cụm cơ sở y tế

a. Thu gom chất thải y tế nguy hại

Các cơ sở y tế tham gia mô hình cụm cơ sở y tế phải thực hiện việc thu gom chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Vận chuyển chất thải y tế nguy hại

Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế thành viên đến cơ sở y tế có hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm (sau đây gọi tắt là cơ sở xử lý). Quá trình vận chuyển phải đảm bảo các dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Xử lý chất thải y tế nguy hại

Các cơ sở xử lý cho cụm phải có hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp cơ sở xử lý cho cụm có hệ thống, thiết bị xử lý không đảm bảo khả năng xử lý theo quy định, chất thải y tế nguy hại của cụm phải được xử lý tại cụm khác hoặc ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.

d. Danh sách các cụm cơ sở y tế

- *Cụm 1: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Cơ sở Quy Hòa (Cơ sở xử lý) và Cơ sở Quy Nhơn của Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa.
- *Cụm 2. Trung tâm y tế huyện Tuy Phước (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện Tuy Phước và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Tuy Phước.
- *Cụm 3. Trung tâm y tế Thị xã An Nhơn (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế thị xã An Nhơn và các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã An Nhơn.
- *Cụm 4. Trung tâm y tế huyện Phù Cát (Cơ sở xử lý):*

- + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
- + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế thị xã An Nhơn và các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã An Nhơn.
- *Cụm 4. Trung tâm y tế huyện Phù Cát (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện Phù Cát và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Phù Cát.
- *Cụm 5. Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Phù Mỹ.
- *Cụm 6. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bồng Sơn (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 80 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn và các cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.
- *Cụm 7. Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn và các cơ sở y tế công lập trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.
- *Cụm 8. Trung tâm y tế huyện Vân Canh (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện Vân Canh và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Vân Canh.
- *Cụm 9. Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 80 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Tây Sơn.
- *Cụm 10. Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.
- *Cụm 11. Trung tâm y tế huyện Hoài Ân (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.

- + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện Hoài Ân và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hoài Ân.
- *Cum 12. Trung tâm y tế huyện An Lão (Cơ sở xử lý):*
 - + Công suất xử lý: 40 kg/ngày.
 - + Phạm vi xử lý: Trung tâm y tế huyện An Lão và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện An Lão.

1.2. Mô hình tự xử lý

a. Thu gom chất thải y tế nguy hại

Cơ sở y tế tham gia mô hình tự xử lý phải thực hiện việc thu gom chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Xử lý chất thải y tế nguy hại

Cơ sở y tế thực hiện mô hình tự xử lý chỉ thực hiện việc xử lý chất thải y tế nguy hại trong nội bộ cơ sở; không được xử lý chất thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế khác khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan chức năng.

Cơ sở y tế thực hiện mô hình tự xử lý phải có hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Cơ sở y tế thực hiện mô hình tự xử lý trên địa bàn tỉnh bao gồm: Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Bình Định (công suất xử lý 60 kg/ngày).

Các cơ sở y tế khác có nhu cầu và năng lực tự đầu tư hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại (ưu tiên công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường) đảm bảo theo quy định cũng có thể thực hiện mô hình tự xử lý.

1.3. Mô hình tập trung

a. Thu gom chất thải y tế nguy hại

Cơ sở y tế tham gia mô hình tập trung phải thực hiện thu gom chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Vận chuyển chất thải y tế nguy hại

Cơ sở y tế tham gia mô hình tập trung phải hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý tập trung.

c. Xử lý chất thải y tế nguy hại

Các cơ sở y tế có phát sinh chất thải y tế nguy hại không thực hiện mô hình cụm cơ sở y tế hoặc mô hình tự xử lý phải tham gia mô hình tập trung.

Cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại cho mô hình tập trung (sau đây gọi tắt là cơ sở xử lý tập trung) phải có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại, trong đó được phép xử lý chất thải y tế nguy hại.

Khuyến khích các cơ sở y tế tham gia mô hình tập trung hợp đồng với các cơ sở xử lý tập trung trên địa bàn tỉnh (sau khi các cơ sở này có đủ điều kiện pháp lý đối với việc xử lý chất thải y tế nguy hại), bao gồm:

- Cơ sở xử lý tập trung 1: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn
 - + Địa điểm xử lý: Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ
 - + Công suất xử lý: 2.400 kg/ngày
 - + Phạm vi xử lý: Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh
- Cơ sở xử lý tập trung 2: Doanh nghiệp tư nhân Hậu Sanh
 - + Địa điểm xử lý: Khu xử lý chất thải rắn Cát Nhơn
 - + Công suất xử lý: 6.000 kg/ngày
 - + Phạm vi xử lý: Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

Ngoài ra, các cơ sở y tế có thể ký hợp đồng với các đơn vị khác có đủ điều kiện pháp lý theo quy định để vận chuyển và xử lý chất thải y tế của cơ sở.

1.4. Tổng hợp Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 - 2020:

(Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

2. Giai đoạn từ năm 2021 - 2025

2.1. Mô hình xử lý

Trong giai đoạn từ năm 2021-2025, mô hình tập trung được ưu tiên thực hiện.

Các cơ sở y tế đã tham gia mô hình cụm cơ sở y tế hoặc mô hình tự xử lý, trong trường hợp hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại hư hỏng, không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và năng lực xử lý theo quy định thì không khuyến khích đầu tư nâng cấp, đầu tư hệ thống, thiết bị mới mà chuyển sang tham gia mô hình tập trung (Theo nội dung tại mục 1.3).

2.2. Công nghệ xử lý

Khuyến khích các cơ sở y tế, cơ sở xử lý tập trung trên địa bàn tỉnh chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải y tế nguy hại từ công nghệ đốt sang các công nghệ khác, thân thiện hơn với môi trường.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Các cơ sở y tế, cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại

Người đứng đầu các cơ sở y tế, cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Kế hoạch này và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Quản lý theo thẩm quyền hồ sơ chất thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Làm đầu mối tiếp nhận báo cáo định kỳ về quản lý chất thải y tế nguy hại của các cá nhân, tổ chức có liên quan; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

3. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch, phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Thông báo, hướng dẫn các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý thực hiện Kế hoạch.

Thực hiện công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

5. Công an tỉnh

Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

PHỤ LỤC

Kế hoạch Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh)



TT	Cơ sở xử lý	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/ngày)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
I	Mô hình cụm cơ sở y tế				
1	Cụm 1: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa	KV2, phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn	40	Cơ sở Quy Hòa (Cơ sở xử lý) và Cơ sở Quy Nhơn của Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa	Cơ sở Quy Nhơn tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại đến Cơ sở Quy Hòa (cơ sở xử lý)
2	Cụm 2: Trung tâm y tế huyện Tuy Phước	66 Đào Tấn, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước	40	Trung tâm y tế huyện Tuy Phước và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Tuy Phước	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện Tuy Phước
3	Cụm 3: Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn	40	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn và các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã An Nhơn	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế thị xã An Nhơn
4	Cụm 4: Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Số 12 đường 3/2, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát	40	Trung tâm y tế huyện Phù Cát và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Phù Cát.	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện Phù Cát

5	Cụm 5: Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đường Quang Trung, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ	40	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Phù Mỹ.	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ
6	Cụm 6: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	202 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, huyện Tây Sơn	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn và các cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn
7	Cụm 7: Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn	Quốc lộ 1A, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn	40	Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn và các cơ sở y tế công lập trên địa bàn huyện Hoài Nhơn	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn
8	Cụm 8: Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Thịnh Văn 2, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh	40	Trung tâm y tế huyện Vân Canh và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Vân Canh	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện Vân Canh
9	Cụm 9: Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong	48 Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Tây Sơn	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong
10	Cụm 10: Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	40	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh
11	Cụm 11: Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	An Thường II, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	40	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hoài Ân	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện Hoài Ân
12	Cụm 12: Trung tâm y tế huyện An Lão	Thị trấn An Lão, huyện An Lão	40	Trung tâm y tế huyện An Lão và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện An Lão	Các cơ sở y tế trong cụm tự tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ cơ sở đến Trung tâm y tế huyện An Lão

III Mô hình tự xử lý					
1	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Định	Đường Lê Hoàn (nối dài), thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát	60	Tại cơ sở	Tự thực hiện
III Mô hình xử lý tập trung					
1	Công ty Cổ phần môi trường Đô thị Quy Nhơn	Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ, Xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	2.400	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định	Cơ sở xử lý tập trung vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến khu xử lý tập trung
2.	Doanh nghiệp tư nhân Hậu Sanh	Khu xử lý chất thải rắn Cát Nhơn, Xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	6.000	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định	Cơ sở xử lý tập trung vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến khu xử lý tập trung